

Biểu mẫu 09

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS AN PHÚ

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2018-2019**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành CTTH	Học xong lớp 6	Học xong lớp 7	Học xong lớp 8
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Học theo chương trình Bộ GDĐT ban hành. - Thực hiện chương trình học 37 tuần. - Dạy học tự chọn. - Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học theo chương trình Bộ GDĐT ban hành. - Thực hiện chương trình học 37 tuần. - Dạy học tự chọn. - Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học theo chương trình Bộ GDĐT ban hành. - Thực hiện chương trình học 37 tuần. - Dạy học tự chọn. - Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học theo chương trình Bộ GDĐT ban hành. - Thực hiện chương trình học 37 tuần. - Dạy học tự chọn. - Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT.
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Gia đình và Xã hội, làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường. - Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Gia đình và Xã hội, làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường. - Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Gia đình và Xã hội, làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường. - Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Gia đình và Xã hội, làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường. - Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Phong trào Đội. - HĐNGLL. - Tích hợp nội dung giáo dục 	<ul style="list-style-type: none"> - Phong trào Đội. - HĐNGLL. - Tích hợp nội dung giáo dục BVMT, sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phong trào Đội. - HĐNGLL. - Tích hợp nội dung giáo dục BVMT, sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phong trào Đội. - HĐNGLL. - GD Hướng nghiệp.

		BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong một số môn học: GDCD, Ngữ văn, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, NGLL.	năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong một số môn học: GDCD, Ngữ văn, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, NGLL.	năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong một số môn học: GDCD, Ngữ văn, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, NGLL.	- Tích hợp nội dung giáo dục BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong một số môn học: GDCD, Ngữ văn, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, NGLL.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực: + Giỏi: 30,7% + Khá: 31,3% + Trung bình: 26,4% + Yếu: 11,6% - Phẩm chất: + Tốt: 88,34% + Khá: 11,66%	- Năng lực: + Giỏi: 25,5% + Khá: 38,5% + Trung bình: 29,2% + Yếu: 6,2% + Kém: 0,6% - Phẩm chất: + Tốt: 90,68% + Khá: 9,32%	- Năng lực: + Giỏi: 20,6% + Khá: 44,3% + Trung bình: 29% + Yếu: 5,3% + Kém: 0,8% - Phẩm chất: + Tốt: 91,6% + Khá: 8,4%	- Năng lực: + Giỏi: 30,3 % + Khá: 32 % + Trung bình: 37,7% - Phẩm chất: + Tốt: 94,3% + Khá: 5,7% - Tốt nghiệp THCS: 100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	98,8%	99,4%	96,9%	90%

An Phú, ngày 20 tháng 06 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Tuấn

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG THCS AN PHÚ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	577	163	161	131	122
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	525 91%	144 83.34%	146 90.68%	120 91.6%	115 94.26%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	52 9%	19 11.66%	15 9.32%	11 8.4%	7 5.74%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực	577	163	161	131	122
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	155 26.86%	50 30.67%	41 25.47%	27 20.61%	37 30.33%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	210 36.4%	51 31.29%	62 38.51%	58 44.27%	39 31.97%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	174 30.16%	43 26.38%	47 29.19%	38 29.01%	46 37.7%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	36 6.24%	19 11.66%	10 6.21%	7 5.34%	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.4%		1 0.62%	1 0.76%	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	455	163	161	131	
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	448 98.5%	161 98.8%	160 98.33%	127 96.9%	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	155 26.86%	50 30.67%	41 25.47%	27 20.61%	37 30.33%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	210 36.4%	51 31.29%	62 38.51%	58 44.27%	39 31.97%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	35 6,1%	19 11.66%	10 6.21%	6 4.58%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)			1 0.62%	2 1.52%	

4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	2	1	1		
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	13 2.21%	3	7	1	2
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện				1	11
2	Cấp tỉnh/thành phố	2	1			1
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	122				122
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	122				122
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					37 30.33%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					39 31.97%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					46 37.7%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	292/285	88/75	81/80	72/59	51/71
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	3	1	2		

An Phú, ngày 20 tháng 06 năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thanh Tuấn